1. Thực thể và Kho Dữ liệu Liên Quan

- Thực thể bên ngoài:
- Admin: Quản lý (tạo, chỉnh sửa, xóa) chương trình khuyến mãi và mã giảm giá.
- Khách hàng: Sử dụng mã giảm giá khi thanh toán.
- Hệ thống thanh toán: Xác thực và áp dụng mã giảm giá vào đơn hàng.
- · Kho dữ liệu:
- **CSDL Khuyến mãi:** Lưu trữ thông tin chương trình khuyến mãi và mã giảm giá (với các bản ghi được phân biệt theo loại, trạng thái,...).
- **CSDL Sản phẩm:** Chứa thông tin chi tiết sản phẩm, liên kết với các chương trình khuyến mãi (ví dụ: danh mục sản phẩm được áp dụng giảm giá).
- CSDL Đơn hàng: Lưu trữ thông tin đơn hàng, bao gồm thông tin về mã giảm giá được áp dụng.

2. Phân Rã và Luồng Dữ Liệu Chi Tiết giữa Các Quy Trình

A. Quản lý Chương trình Khuyến mãi

2.1. Tạo Chương trình Khuyến mãi

- Dữ liệu vào:
 - Admin: Nhập thông tin chương trình khuyến mãi bao gồm:
 - Tên chương trình
 - Loai chương trình
 - Giá tri giảm (theo phần trăm)
 - Điều kiện áp dụng
 - Thời gian bắt đầu và kết thúc
 - Danh mục sản phẩm áp dụng (nếu có)

· Xử lý:

- Hệ thống thực hiện kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin nhập vào (ví dụ: thời gian, mức giảm hợp lý,...).
- Nếu chương trình yêu cầu, hệ thống có thể tạo kèm mã giảm giá (hoặc liên kết với mã giảm giá đã được tạo riêng).

• Dữ liệu ra:

- Lưu chương trình khuyến mãi vào CSDL Khuyến mãi và thiết lập liên kết với danh mục/sản phẩm cần giảm giá.
- Luồng dữ liệu tổng quát:
- Admin → [Tạo chương trình khuyến mãi] → Kiểm tra tính hợp lệ → Lưu vào CSDL Khuyến mãi

2.2. Chỉnh sửa Khuyến mãi

- Dữ liệu vào:
 - **Admin:** Chọn chương trình khuyến mãi hiện có và nhập thông tin cập nhật (có thể thay đổi mức giảm, thời gian, danh mục áp dụng,...).
- Xử lý:
 - Hệ thống kiểm tra lại tính hợp lệ của thông tin mới.
 - Xác minh chương trình khuyến mãi có tồn tại trong CSDL Khuyến mãi.
- Dữ liệu ra:
 - Cập nhật thông tin của chương trình khuyến mãi trong CSDL Khuyến mãi (đồng thời cập nhật liên kết với sản phẩm/danh mục nếu cần).
- Luồng dữ liệu tổng quát:
 - Admin → [Chỉnh sửa khuyến mãi] → Kiểm tra tính hợp lệ & xác minh tồn tại → Cập nhật
 CSDL Khuyến mãi

2.3. Xóa Khuyến mãi

- Dữ liệu vào:
- Admin: Lựa chọn chương trình khuyến mãi cần xóa.
- · Xử lý:
 - Hệ thống kiểm tra xem chương trình khuyến mãi đó có đang được áp dụng cho sản phẩm hoặc liên kết với đơn hàng hiện có hay không.
- Dữ liệu ra:
 - Nếu chương trình không còn được sử dụng: đánh dấu chương trình là không hoạt động hoặc xóa khỏi CSDL Khuyến mãi.
- Luồng dữ liệu tổng quát:
 - Admin → [Xóa khuyến mãi] → Kiểm tra ràng buộc sử dụng → Cập nhật trạng thái/xóa trong
 CSDL Khuyến mãi

2.4. Quản lý Khuyến mãi Tự động

• Dữ liệu vào:

- **Thông tin thời gian hiện tại:** Được hệ thống lấy từ đồng hồ hệ thống.
- Trạng thái chương trình khuyến mãi: Lấy từ CSDL Khuyến mãi (bao gồm thời gian bắt đầu và kết thúc đã lưu).

· Xử lý:

- Hệ thống chạy quy trình định kỳ (hoặc dựa trên sự kiện thời gian) để so sánh thời gian hiện tại với thời gian bắt đầu/kết thúc của từng chương trình.
- Nếu thời gian hiện tại đã vượt qua thời gian bắt đầu: chuyển chương trình sang trạng thái "đang hoạt động".
- Nếu thời gian hiện tại vượt quá thời gian kết thúc: tự động chuyển chương trình sang trạng thái "kết thúc" hoặc "không hoạt động".

• Dữ liệu ra:

• Cập nhật trạng thái của các chương trình khuyến mãi trong CSDL Khuyến mãi.

Luồng dữ liệu tổng quát:

• [Thông tin thời gian] → [Quản lý khuyến mãi tự động] → Cập nhật trạng thái trong CSDL
 Khuyến mãi

2.5. Áp dụng Khuyến mãi cho Sàn

• Dữ liệu vào:

- Chương trình khuyến mãi: Thông tin các chương trình khuyến mãi đang hoạt động được lấy từ CSDL Khuyến mãi.
- **Thông tin sản phẩm:** Lấy từ **CSDL Sản phẩm** để biết giá gốc và các thuộc tính liên quan.

• Xử lý:

- Hệ thống truy vấn CSDL Khuyến mãi để xác định các chương trình khuyến mãi đang được kích hoạt.
- Sau đó, hệ thống truy vấn **CSDL Sản phẩm** để lấy thông tin chi tiết của từng sản phẩm.

• Thực hiện tính toán:

- Ví dụ: Giá sản phẩm chưa giảm, sau đó tính giá giảm dựa trên mức giảm % của chương trình.
- Kết quả tính toán (giá giảm và giá mới) được gắn vào thuộc tính hiển thị của sản phẩm trên website.

• Dữ liệu ra:

- Hiển thị giá sản phẩm khuyến mãi trên sàn thương mại điện tử.
- Luồng dữ liệu tổng quát:
- ∘ [Truy vấn **CSDL Khuyến mãi** và **CSDL Sản phẩm**] → [Áp dụng khuyến mãi cho sàn] → Tính

B. Quản lý Mã giảm giá

2.6. Tạo Mã giảm giá

- Dữ liệu vào:
 - **Admin:** Nhập thông tin mã giảm giá, gồm:
- Tên mã giảm giá
 - Giá trị giảm (theo phần trăm hoặc số tiền cụ thể)
 - Điều kiện áp dụng (ví dụ: giá trị đơn hàng tối thiểu, sản phẩm/danh mục áp dụng)
 - Thời gian bắt đầu và kết thúc

• Xử lý:

- Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin nhập vào (thời gian, điều kiện,...).
- Tạo mã giảm giá và (nếu cần) liên kết mã này với chương trình khuyến mãi cụ thể trong
 CSDL Khuyến mãi.

• Dữ liệu ra:

 Lưu mã giảm giá vào CSDL Khuyến mãi (với các bản ghi được phân biệt rõ ràng giữa chương trình khuyến mãi và mã giảm giá).

Luồng dữ liệu tổng quát:

Admin → [Tạo mã giảm giá] → Kiểm tra tính hợp lệ → Lưu vào CSDL Khuyến mãi (liên kết với chương trình nếu cần)

2.7. Chỉnh sửa Mã giảm giá

- Dữ liệu vào:
 - **Admin:** Chọn mã giảm giá hiện có và nhập các thông tin cập nhật.
- Xử lý:
 - Hệ thống kiểm tra lại tính hợp lệ của các thông tin mới và xác minh mã giảm giá tồn tại trong **CSDL Khuyến mãi**.
- Dữ liêu ra:
 - Cập nhật thông tin mã giảm giá trong CSDL Khuyến mãi.
- Luồng dữ liệu tổng quát:
 - Admin → [Chỉnh sửa mã giảm giá] → Kiểm tra & xác minh tồn tại → Cập nhật CSDL Khuyến
 mãi

2.8. Xóa Mã giảm giá

• Dữ liệu vào:

· Admin: Lựa chọn mã giảm giá cần xóa.

• Xử lý:

 Hệ thống kiểm tra xem mã giảm giá đó có đang được sử dụng trong đơn hàng hiện tại hay không.

• Dữ liệu ra:

 Nếu mã không còn được sử dụng, hệ thống sẽ đánh dấu mã giảm giá là không hoạt động hoặc xóa khỏi CSDL Khuyến mãi.

• Luồng dữ liệu tổng quát:

• Admin → [Xóa mã giảm giá] → Kiểm tra sử dụng → Cập nhật trạng thái/xóa trong CSDL
 Khuyến mãi

2.9. Áp dụng Mã giảm giá cho Đơn hàng

• Dữ liệu vào:

• Khách hàng: Nhập mã giảm giá vào quá trình thanh toán.

• Xử lý:

- Hệ thống truy vấn **CSDL Khuyến mãi** để tìm thông tin của mã giảm giá được nhập.
- Kiểm tra các điều kiện áp dụng của mã giảm giá:
- Thời gian hiệu lực
- Điều kiện đơn hàng (ví dụ: đơn hàng tối thiểu, sản phẩm áp dụng)
- Số lần sử dụng còn lại (nếu có)
- Nếu mã giảm giá hợp lệ, hệ thống tính toán mức giảm giá áp dụng cho đơn hàng.

• Dữ liệu ra:

- Cập nhật giá cuối cùng của đơn hàng sau khi áp dụng mã giảm giá.
- Thông tin về mã giảm giá (ví dụ: mã, mức giảm, số lần sử dụng) được ghi nhận vào CSDL
 Đơn hàng.

• Luồng dữ liệu tổng quát:

Khách hàng → [Áp dụng mã giảm giá cho đơn hàng] → Truy vấn và kiểm tra từ CSDL
 Khuyến mãi → Tính toán giảm giá → Cập nhật giá cuối cùng, lưu vào CSDL Đơn hàng

3. Sơ đồ DFD mức 1 Quản lý Khuyến mãi và Mã giảm giá

